TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **83**/2023/QĐST - HNGĐ	*Hoài Đức, ngày 20 tháng 03 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 84/2023/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hoàng Anh D – sinh năm: 1981; HKTT: Thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

- Chị Bùi Thị P – sinh năm 1985; HKTT: Số 85 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Hoàng Anh D và chị Bùi Thị P lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 24/8/2010 tại UBND phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh D và chị P phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Hoàng Anh D và chị Bùi Thị P xác nhận có 02 con chung là Hoàng Duy K, sinh ngày 28/3/2012 và Hoàng Hạ N, sinh ngày 21/02/2015. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cho anh D trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Hoàng Duy K, giao cho chị P trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Hoàng Hạ N, kể từ khi có quyết định ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng, anh Hoàng Anh D và chị Bùi Thị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, kể từ khi có quyết định ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên công nhận.

[3] Về tài sản và nhà đất chung: Anh Hoàng Anh D và chị Bùi Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Anh Hoàng Anh D và chị Bùi Thị P xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về lệ phí: Anh Hoàng Anh D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Sự tự nguyện của anh D là phù hợp nên ghi nhận.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 03 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Anh D và chị Bùi Thị P cùng thuận tình ly hôn.

[1.2] Về con chung: Anh Hoàng Anh D và chị Bùi Thị P xác nhận có 02 con chung là Hoàng Duy K, sinh ngày 28/3/2012 và Hoàng Hạ N, sinh ngày 21/02/2015. Anh chị thỏa thuận giao cho anh D trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Hoàng Duy K, giao cho chị P trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Hoàng Hạ N, kể từ khi có quyết định ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Anh Hoàng Anh D và chị Bùi Thị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, kể từ khi có quyết định ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

[1.3] Về tài sản và nhà đất chung: Anh Hoàng Anh D và chị Bùi Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[1.4] Về nợ chung: Anh Hoàng Anh D và chị Bùi Thị P xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí: Anh Hoàng Anh D tự nguyện chịu cả số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh D đã nộp theo Biên lai thu số AA/2020/0016362 ngày 09/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND p.Hàng Bột, q.Đống Đa, HN (GCN số 120/2010, quyển số I),
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Lan Anh